|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **DỰ THẢO 2** |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO** **LUẬT   
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CẢNH VỆ, LUẬT NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH,   
QUÁ CẢNH, CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM, LUẬT XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH   
CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM, LUẬT CƯ TRÚ, LUẬT CĂN CƯỚC, LUẬT LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ, LUẬT TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ, LUẬT ĐƯỜNG BỘ, LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ, LUẬT PHÒNG CHÁY,   
CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **I. LUẬT CẢNH VỆ** | | |
| **Điểm d khoản 2 Điều 10**  d) Khách mời khác theo đề nghị của Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trên nguyên tắc đối đẳng, có đi có lại, yêu cầu đối ngoại. | d) Khách mời khác theo đề nghị của ***Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội*** ~~Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội~~, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trên nguyên tắc đối đẳng, có đi có lại, yêu cầu đối ngoại. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm đ khoản 3 Điều 10**  đ) Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Bảo tàng Hồ Chí Minh; Khu di tích Phủ Chủ tịch; Quảng trường Ba Đình; Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ tại đường Bắc Sơn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; | đ) Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Bảo tàng Hồ Chí Minh; Khu di tích Phủ Chủ tịch; Quảng trường Ba Đình; Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ tại đường Bắc Sơn, ***phường Ba Đình*** ~~quận Ba Đình~~, thành phố Hà Nội; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 3 Điều 12**  3. Đối với khách mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc khách mời khác theo đề nghị của Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này khi đến thăm, làm việc tại Việt Nam thì căn cứ vào yêu cầu đối ngoại và thông lệ quốc tế, đề nghị của phía khách mời và tình hình thực tế để áp dụng một hoặc các chế độ cảnh vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này. | 3. Đối với khách mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc khách mời khác theo đề nghị của ***Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội*** ~~Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội~~, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này khi đến thăm, làm việc tại Việt Nam thì căn cứ vào yêu cầu đối ngoại và thông lệ quốc tế, đề nghị của phía khách mời và tình hình thực tế để áp dụng một hoặc các chế độ cảnh vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 3 Điều 12a**  3. Đối với khách mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc khách mời khác theo đề nghị của Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này khi đến thăm, làm việc tại Việt Nam thì căn cứ vào yêu cầu đối ngoại và thông lệ quốc tế, đề nghị của phía khách mời và tình hình thực tế để áp dụng một hoặc các biện pháp cảnh vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 11a của Luật này. | 3. Đối với khách mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc khách mời khác theo đề nghị của ***Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội*** ~~Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội~~, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này khi đến thăm, làm việc tại Việt Nam thì căn cứ vào yêu cầu đối ngoại và thông lệ quốc tế, đề nghị của phía khách mời và tình hình thực tế để áp dụng một hoặc các biện pháp cảnh vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 11a của Luật này. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **II. LUẬT NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH, QUÁ CẢNH, CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM** | | |
| **Khoản 6 Điều 8**  6. LV2 - Cấp cho người vào làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. | 6. LV2 - Cấp cho người vào làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, ~~Phòng~~ ***Liên đoàn*** Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điều 12**  **Điều 12. Các trường hợp được miễn thị thực**  1. Theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.  2. Sử dụng thẻ thường trú, thẻ tạm trú theo quy định của Luật này.  3. Vào khu kinh tế cửa khẩu, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.  3a. Vào khu kinh tế ven biển do Chính phủ quyết định khi đáp ứng đủ các điều kiện: có sân bay quốc tế; có không gian riêng biệt; có ranh giới địa lý xác định, cách biệt với đất liền; phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội và không làm phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam.  4. Theo quy định tại Điều 13 của Luật này.  5. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp và người nước ngoài là vợ, chồng, con của họ; người nước ngoài là vợ, chồng, con của công dân Việt Nam được miễn thị thực theo quy định của Chính phủ. | **Điều 12. Các trường hợp được miễn thị thực**  1. Theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.  2. Sử dụng thẻ thường trú, thẻ tạm trú theo quy định của Luật này.  3. Vào khu kinh tế cửa khẩu, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.  3a. Vào khu kinh tế ven biển do Chính phủ quyết định khi đáp ứng đủ các điều kiện: có sân bay quốc tế; có không gian riêng biệt; có ranh giới địa lý xác định, cách biệt với đất liền; phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội và không làm phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam.  4. Theo quy định tại Điều 13 của Luật này.  5. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp và người nước ngoài là vợ, chồng, con của họ; người nước ngoài là vợ, chồng, con của công dân Việt Nam được miễn thị thực theo quy định của Chính phủ.  ***6. Người nước ngoài thuộc diện ưu đãi được miễn thị thực theo quyết định của Chính phủ.*** | Để phù hợp với thực tiễn |
| **Điểm đ khoản 1 Điều 14**  đ) Cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; | đ) Cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, ~~Phòng~~ ***Liên đoàn*** Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 3 Điều 22**  3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định chưa cho nhập cảnh đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 21 của Luật này. | 3. Bộ trưởng ***Bộ Nông nghiệp và Môi trường*** ~~Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn~~ quyết định chưa cho nhập cảnh đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 21 của Luật này. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 1, khoản 2 Điều 33**  1. Người nước ngoài tạm trú tại Việt Nam phải thông qua người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở lưu trú để khai báo tạm trú với Công an xã, phường, thị trấn hoặc đồn, trạm Công an nơi có cơ sở lưu trú. Cơ sở lưu trú có trách nhiệm yêu cầu người nước ngoài xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, giấy tờ liên quan đến cư trú tại Việt Nam để thực hiện khai báo tạm trú trước khi đồng ý cho người nước ngoài tạm trú. Trường hợp đồn, trạm Biên phòng tiếp nhận khai báo tạm trú của người nước ngoài theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thì đồn, trạm Biên phòng có trách nhiệm thông báo ngay cho Công an xã, phường, thị trấn hoặc đồn, trạm Công an nơi người nước ngoài tạm trú.  2. Việc khai báo tạm trú cho người nước ngoài thực hiện qua môi trường điện tử hoặc phiếu khai báo tạm trú.  Trường hợp khai báo qua phiếu khai báo tạm trú, người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở lưu trú có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào phiếu khai báo tạm trú và chuyển đến Công an xã, phường, thị trấn hoặc đồn, trạm Công an nơi có cơ sở lưu trú trong thời hạn 12 giờ, đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa trong thời hạn 24 giờ kể từ khi người nước ngoài đến cơ sở lưu trú. | 1. Người nước ngoài tạm trú tại Việt Nam phải thông qua người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở lưu trú để khai báo tạm trú với Công an xã, phường, ***đặc khu*** ~~thị trấn~~ hoặc đồn, trạm Công an nơi có cơ sở lưu trú. Cơ sở lưu trú có trách nhiệm yêu cầu người nước ngoài xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, giấy tờ liên quan đến cư trú tại Việt Nam để thực hiện khai báo tạm trú trước khi đồng ý cho người nước ngoài tạm trú. Trường hợp đồn, trạm Biên phòng tiếp nhận khai báo tạm trú của người nước ngoài theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thì đồn, trạm Biên phòng có trách nhiệm thông báo ngay cho Công an xã, phường, thị trấn hoặc đồn, trạm Công an nơi người nước ngoài tạm trú.  2. Việc khai báo tạm trú cho người nước ngoài thực hiện qua môi trường điện tử hoặc phiếu khai báo tạm trú.  Trường hợp khai báo qua phiếu khai báo tạm trú, người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở lưu trú có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào phiếu khai báo tạm trú và chuyển đến Công an xã, phường, ***đặc khu*** ~~thị trấn~~ hoặc đồn, trạm Công an nơi có cơ sở lưu trú trong thời hạn 12 giờ, đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa trong thời hạn 24 giờ kể từ khi người nước ngoài đến cơ sở lưu trú. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 2 Điều 34**  2. Người nước ngoài không được tạm trú tại khu vực cấm, khu vực tạm dừng các hoạt động trong khu vực biên giới đất liền; vùng cấm, khu vực hạn chế hoạt động trong khu vực biên giới biển. Trường hợp tạm trú tại cơ sở lưu trú trong khu vực biên giới hoặc thị trấn, thị xã, thành phố, khu du lịch, dịch vụ, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, khu kinh tế khác có liên quan đến khu vực biên giới thì khai báo tạm trú theo quy định tại Điều 33 của Luật này. Cơ quan tiếp nhận khai báo tạm trú của người nước ngoài có trách nhiệm thông báo ngay cho đồn, trạm Biên phòng nơi có cơ sở lưu trú. | 2. Người nước ngoài không được tạm trú tại khu vực cấm, khu vực tạm dừng các hoạt động trong khu vực biên giới đất liền; vùng cấm, khu vực hạn chế hoạt động trong khu vực biên giới biển. Trường hợp tạm trú tại cơ sở lưu trú trong khu vực biên giới hoặc ***đơn vị hành chính cấp xã*** ~~thị trấn, thị xã, thành phố~~, khu du lịch, dịch vụ, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, khu kinh tế khác có liên quan đến khu vực biên giới thì khai báo tạm trú theo quy định tại Điều 33 của Luật này. Cơ quan tiếp nhận khai báo tạm trú của người nước ngoài có trách nhiệm thông báo ngay cho đồn, trạm Biên phòng nơi có cơ sở lưu trú. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm b khoản 1 Điều 36**  b) Người nước ngoài nhập cảnh bằng thị thực có ký hiệu LV1, LV2, LS, ĐT1, ĐT2, ĐT3, NN1, NN2, DH, PV1, LĐ1, LĐ2, TT. | b) Người nước ngoài ***thuộc trường hợp được cấp*** ~~nhập cảnh bằng~~ thị thực có ký hiệu LV1, LV2, LS, ĐT1, ĐT2, ĐT3, NN1, NN2, DH, PV1, LĐ1, LĐ2, TT. | Nhằm tạo điều kiện cho người nước ngoài và doanh nghiệp, phù hợp với thực tiễn. |
| **Khoản 5 Điều 51**  5. Ngoài quy định nêu tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc nắm tình hình hoạt động của cơ sở lưu trú và quản lý việc cư trú, hoạt động của người nước ngoài ở địa phương. | 5. Ngoài quy định nêu tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Ủy ban nhân dân xã, phường, ***đặc khu*** ~~thị trấn~~ có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc nắm tình hình hoạt động của cơ sở lưu trú và quản lý việc cư trú, hoạt động của người nước ngoài ở địa phương. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **III. LUẬT XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM** | | |
| **Điểm g khoản 3 Điều 6**  g) Số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân; | g) Số định danh cá nhân ~~hoặc số chứng minh nhân dân~~; | Để thống nhất với Luật Căn cước. |
| **Điểm d khoản 2 Điều 9**  d) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; | d) Người đứng đầu ***cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*** ~~đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện~~; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm đ, điểm e khoản 2 Điều 12**  đ) Bản chụp Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác và xuất trình bản chính để đối chiếu;  e) Bản chụp Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân, Giấy khai sinh, trích lục khai sinh hoặc giấy chứng nhận việc nuôi con nuôi đối với trường hợp chưa đủ 18 tuổi quy định tại khoản 14 Điều 8, khoản 5 Điều 9 của Luật này và xuất trình bản chính để đối chiếu; | đ) Bản chụp ~~Chứng minh nhân dân,~~ Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác và xuất trình bản chính để đối chiếu;  e) Bản chụp ~~Chứng minh nhân dân,~~ Thẻ căn cước công dân, Giấy khai sinh, trích lục khai sinh hoặc giấy chứng nhận việc nuôi con nuôi đối với trường hợp chưa đủ 18 tuổi quy định tại khoản 14 Điều 8, khoản 5 Điều 9 của Luật này và xuất trình bản chính để đối chiếu; | Để thống nhất với Luật Căn cước. |
| **Khoản 1 Điều 15**  1. Người đề nghị cấp hộ chiếu nộp tờ khai theo mẫu đã điềnđầy đủ thông tin, 02 ảnh chân dung và giấy tờ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều này; xuất trình Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng. | 1. Người đề nghị cấp hộ chiếu nộp tờ khai theo mẫu đã điền đầy đủ thông tin, 02 ảnh chân dung và giấy tờ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều này; xuất trình ~~Chứng minh nhân dân,~~ Thẻ căn cước công dân***, Thẻ căn cước, Căn cước điện tử*** hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng. | Để thống nhất với Luật Căn cước. |
| **Điểm b khoản 1a Điều 16**  b) Bản chụp Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác có liên quan do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin về nhân thân so với thông tin trong hộ chiếu đã cấp lần gần nhất; | b) Bản chụp ~~Chứng minh nhân dân hoặc~~ Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác có liên quan do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin về nhân thân so với thông tin trong hộ chiếu đã cấp lần gần nhất; | Để thống nhất với Luật Căn cước. |
| **Khoản 1 Điều 19**  1. Công dân Việt Nam cư trú ở đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh có chung đường biên giới với nước láng giềng. | 1. Công dân Việt Nam cư trú ở đơn vị hành chính cấp xã, ~~huyện,~~ tỉnh có chung đường biên giới với nước láng giềng. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 2 Điều 20**  2. Công an xã, phường, thị trấn, công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh tiếp giáp đường biên giới với nước láng giềng cấp giấy thông hành cho các trường hợp quy định tại Điều 19 của Luật này. | 2. Công an xã, phường, ***đặc khu*** ~~thị trấn, công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh~~, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh tiếp giáp đường biên giới với nước láng giềng cấp giấy thông hành cho các trường hợp quy định tại Điều 19 của Luật này. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 2 Điều 21**  2. Người bị tạm hoãn xuất cảnh, trừ trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 37 của Luật này. | 2. Người bị tạm hoãn xuất cảnh, trừ trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 37 của Luật này ***hoặc trường hợp công dân Việt Nam đó đang ở nước ngoài***. | Cần loại trừ việc chưa được cấp giấy tờ xuất nhập cảnh đối với trường hợp thuộc diện tạm hoãn xuất cảnh trong trường hợp người đó đang ở nước ngoài (vì trên thực tế trường hợp này vẫn cần cấp hộ chiếu để về nước theo yêu cầu của cơ quan chức năng). |
| **Điều 27**  **Điều 27. Các trường hợp thu hồi, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu**  1. Hủy giá trị sử dụng hộ chiếu còn thời hạn bị mất hoặc đối với trường hợp đã quá 12 tháng kể từ ngày cơ quan chức năng hẹn trả hộ chiếu mà công dân không nhận hộ chiếu và không có thông báo bằng văn bản về lý do chưa nhận.  2. Thu hồi, hủy giá trị sử dụnghộ chiếu của người được thôi quốc tịch, bị tước quốc tịch Việt Nam, bị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam.  3. Thu hồi, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ còn thời hạn đối với trường hợp không còn thuộc đối tượng được sử dụng.  4. Thu hồi, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu đã cấp cho người thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật này. | **Điều 27. Các trường hợp thu hồi, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu**  1. Hủy giá trị sử dụng hộ chiếu còn thời hạn bị mất hoặc đối với trường hợp đã quá 12 tháng kể từ ngày cơ quan chức năng hẹn trả hộ chiếu mà công dân không nhận hộ chiếu và không có thông báo bằng văn bản về lý do chưa nhận.  2. Thu hồi, hủy giá trị sử dụnghộ chiếu của người được thôi quốc tịch, bị tước quốc tịch Việt Nam, bị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam.  3. Thu hồi, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ còn thời hạn đối với trường hợp không còn thuộc đối tượng được sử dụng.  4. Thu hồi, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu đã cấp cho người thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật này.  ***5. Thu hồi, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu của người đã được cấp lại hộ chiếu mới.***  ***6. Thu hồi, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu của người đã được cấp hộ chiếu nhưng hộ chiếu đã được cấp bị sai chi tiết nhân thân.***  ***7. Thu hồi, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu của người đang bị truy nã.*** | Cần bổ sung thêm các trường hợp bị hủy giá trị sử dụng hộ chiếu, gồm: trường hợp được cấp lại hộ chiếu mới; hộ chiếu đã được cấp bị sai chi tiết nhân thân; trường hợp bị hủy giá trị sử dụng hộ chiếu của người đang bị truy nã để phù hợp với thực tiễn. |
| **Điểm a khoản 2 Điều 28**  a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hộ chiếu phổ thông bị mất, người bị mất hộ chiếu trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất theo mẫu cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Công an cấp huyện, cấp xã hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi thuận lợi hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu hoặc trên môi trường điện tử tại cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công của Bộ Công an. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong đơn phải giải thích cụ thể về lý do bất khả kháng; | a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hộ chiếu phổ thông bị mất, người bị mất hộ chiếu trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất theo mẫu cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Công an ~~cấp huyện,~~ cấp xã hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi thuận lợi hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu hoặc trên môi trường điện tử tại cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công của Bộ Công an. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong đơn phải giải thích cụ thể về lý do bất khả kháng; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điều 36**  **Điều 36. Các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh**  1. Bị can, bị cáo; người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố mà qua kiểm tra, xác minh có căn cứ xác định người đó bị nghi thực hiện tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn hoặc tiêu hủy chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.  2. Người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo trong thời gian thử thách, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.  3. Người có nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nếu có căn cứ cho thấy việc giải quyết vụ án có liên quan đến nghĩa vụ của họ đối với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân và việc xuất cảnh của họ ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để bảo đảm việc thi hành án.  4. Người phải thi hành án dân sự, người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đang có nghĩa vụ thi hành bản án, quyết định được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự nếu có căn cứ cho thấy việc xuất cảnh của họ ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để bảo đảm việc thi hành án.  5. Người nộp thuế, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đang bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trước khi xuất cảnh chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.  6. Người đang bị cưỡng chế, người đại diện cho tổ chức đang bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn.  7. Người bị thanh tra, kiểm tra, xác minh có đủ căn cứ xác định người đó vi phạm đặc biệt nghiêm trọng và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn.  8. Người đang bị dịch bệnh nguy hiểm lây lan, truyền nhiễm và xét thấy cần ngăn chặn ngay, không để dịch bệnh lây lan, truyền nhiễm ra cộng đồng, trừ trường hợp được phía nước ngoài cho phép nhập cảnh.  9. Người mà cơ quan chức năng có căn cứ cho rằng việc xuất cảnh của họ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh. | **Điều 36. Các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh**  1. Bị can, bị cáo; người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố mà qua kiểm tra, xác minh có căn cứ xác định người đó bị nghi thực hiện tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn hoặc tiêu hủy chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.  2. Người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo trong thời gian thử thách, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.  3. Người có nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nếu có căn cứ cho thấy việc giải quyết vụ án có liên quan đến nghĩa vụ của họ đối với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân và việc xuất cảnh của họ ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để bảo đảm việc thi hành án.  4. Người phải thi hành án dân sự, người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đang có nghĩa vụ thi hành bản án, quyết định được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự nếu có căn cứ cho thấy việc xuất cảnh của họ ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để bảo đảm việc thi hành án.  5. Người nộp thuế, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đang bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trước khi xuất cảnh chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.  6. Người đang bị cưỡng chế, người đại diện cho tổ chức đang bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn.  7. Người bị thanh tra, kiểm tra, xác minh có đủ căn cứ xác định người đó vi phạm đặc biệt nghiêm trọng và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn.  8. Người đang bị dịch bệnh nguy hiểm lây lan, truyền nhiễm và xét thấy cần ngăn chặn ngay, không để dịch bệnh lây lan, truyền nhiễm ra cộng đồng, trừ trường hợp được phía nước ngoài cho phép nhập cảnh.  9. Người mà cơ quan chức năng có căn cứ cho rằng việc xuất cảnh của họ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.  ***10. Người đang bị truy nã.*** | Cần bổ sung vào diện tạm hoãn xuất cảnh đối với người đang bị truy nã để phù hợp với thực tiễn. |
| **Điểm g khoản 1 Điều 41**  g) Số chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân; | g) Số ~~chứng minh nhân dân hoặc số~~ định danh cá nhân; | Để thống nhất với Luật Căn cước. |
| **IV. LUẬT CƯ TRÚ** | | |
| **Khoản 2 Điều 2**  2. *Cư trú* là việc công dân sinh sống tại một địa điểm thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện ở nơi không có đơn vị hành chính cấp xã (sau đây gọi chung là đơn vị hành chính cấp xã). | 2. *Cư trú* là việc công dân sinh sống tại một địa điểm thuộc đơn vị hành chính cấp xã ~~hoặc đơn vị hành chính cấp huyện ở nơi không có đơn vị hành chính cấp xã (sau đây gọi chung là đơn vị hành chính cấp xã)~~. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 4 Điều 2**  4. *Cơ quan đăng ký cư trú* là cơ quan quản lý cư trú trực tiếp thực hiện việc đăng ký cư trú của công dân, bao gồm Công an xã, phường, thị trấn; Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương ở nơi không có đơn vị hành chính cấp xã. | 4. *Cơ quan đăng ký cư trú* là cơ quan quản lý cư trú trực tiếp thực hiện việc đăng ký cư trú của công dân, bao gồm Công an xã, phường, ***đặc khu*** ~~thị trấn; Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương ở nơi không có đơn vị hành chính cấp xã~~. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 8 Điều 21**  8. Trường hợp người đăng ký thường trú quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này là người chưa thành niên thì trong tờ khai thay đổi thông tin cư trú phải ghi rõ ý kiến đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ, trừ trường hợp đã có ý kiến đồng ý bằng văn bản. | 8. Trường hợp người đăng ký thường trú quy định tại các khoản 1, ~~2,~~ 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này là người chưa thành niên thì trong tờ khai thay đổi thông tin cư trú phải ghi rõ ý kiến đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ, trừ trường hợp đã có ý kiến đồng ý bằng văn bản. | Vì tại khoản 2 Điều 21 đã có quy định về việc phải có ý kiến đồng ý đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ. |
| **Điểm c khoản 1 Điều 31**  c) Đi khỏi phạm vi đơn vị hành chính cấp huyện nơi đang cư trú từ 03 tháng liên tục trở lên đối với người trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự hoặc người đang phải thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; | c) Đi khỏi phạm vi đơn vị hành chính cấp ***xã*** ~~huyện~~ nơi đang cư trú từ 03 tháng liên tục trở lên đối với người trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự hoặc người đang phải thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **V. LUẬT CĂN CƯỚC** | | |
| **Khoản 4 Điều 25**  4. Việc cấp lại thẻ căn cước đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 của Luật này được thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công, ứng dụng định danh quốc gia hoặc trực tiếp tại nơi làm thủ tục cấp thẻ căn cước. Cơ quan quản lý căn cước sử dụng thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay, mống mắt đã được thu nhận lần gần nhất và các thông tin hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước để cấp lại thẻ căn cước. | 4. Việc ***cấp đổi***, cấp lại thẻ căn cước đối với trường hợp quy định tại ***điểm đ khoản 1,*** điểm a khoản 2 Điều 24 của Luật này được thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công, ứng dụng định danh quốc gia hoặc trực tiếp tại nơi làm thủ tục cấp thẻ căn cước. Cơ quan quản lý căn cước sử dụng thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay, mống mắt đã được thu nhận lần gần nhất và các thông tin hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước để cấp lại thẻ căn cước. | Để phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân. |
| **Điều 27**  **Điều 27. Nơi làm thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước**  1. Cơ quan quản lý căn cước của Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương hoặc cơ quan quản lý căn cước của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi công dân cư trú.  2. Cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an đối với những trường hợp do thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an quyết định.  3. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý căn cước quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tổ chức làm thủ tục cấp thẻ căn cước tại xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị hoặc tại chỗ ở của công dân. | **Điều 27. Nơi làm thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước**  1. Cơ quan quản lý căn cước của ~~Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương hoặc cơ quan quản lý căn cước của~~ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ***và Công an xã, phường, đặc khu*** ~~nơi công dân cư trú~~.  2. Cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an đối với những trường hợp do thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an quyết định.  3. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý căn cước quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tổ chức làm thủ tục cấp thẻ căn cước tại ~~xã, phường, thị trấn,~~ cơ quan, đơn vị hoặc tại chỗ ở của công dân. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 1 Điều 30**  1. Giấy chứng nhận căn cước được cấp cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch mà đang sinh sống liên tục từ 06 tháng trở lên tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã. | 1. Giấy chứng nhận căn cước được cấp cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch mà đang sinh sống liên tục từ 06 tháng trở lên tại đơn vị hành chính cấp xã ~~hoặc đơn vị hành chính cấp huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã~~. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm a khoản 4 Điều 30**  a) Cơ quan quản lý căn cước của Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương hoặc cơ quan quản lý căn cước của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch sinh sống; | a) ~~Cơ quan quản lý căn cước của~~ Công an ~~huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương~~ ***xã, phường, đặc khu*** hoặc cơ quan quản lý căn cước của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch sinh sống; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm b khoản 4 Điều 30**  b) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý căn cước quy định tại điểm a khoản này tổ chức làm thủ tục cấp giấy chứng nhận căn cước tại xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị hoặc tại chỗ ở của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch. | b) Trong trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý căn cước quy định tại điểm a khoản này tổ chức làm thủ tục cấp giấy chứng nhận căn cước tại xã, phường, ***đặc khu*** ~~thị trấn~~, cơ quan, đơn vị hoặc tại chỗ ở của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **VI. LUẬT LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ** | | |
| **Khoản 2 Điều 2**  2. *Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở* là lực lượng do chính quyền địa phương thành lập trên cơ sở tự nguyện của người dân để hỗ trợ Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Công an cấp xã) giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. | 2. *Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở* là lực lượng do chính quyền địa phương thành lập trên cơ sở tự nguyện của người dân để hỗ trợ Công an xã, phường, ***đặc khu*** ~~thị trấn~~ (sau đây gọi là Công an cấp xã) giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 4 Điều 5**  4. Đối với huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công an huyện thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công an cấp xã theo quy định của Luật này. | ~~4. Đối với huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công an huyện thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công an cấp xã theo quy định của Luật này.~~ | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 2 Điều 13**  2. Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành án hình sự ở xã, phường, thị trấn, chấp hành biện pháp tư pháp hoặc chấp hành biện pháp xử lý hành chính. Trường hợp đã chấp hành xong bản án của Tòa án thì phải được xóa án tích; đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì phải hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật; | 2. Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành án hình sự ở xã, phường, ***đặc khu*** ~~thị trấn~~, chấp hành biện pháp tư pháp hoặc chấp hành biện pháp xử lý hành chính. Trường hợp đã chấp hành xong bản án của Tòa án thì phải được xóa án tích; đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì phải hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 2 Điều 14**  2. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Địa bàn phụ trách của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã. | 2. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Địa bàn phụ trách của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ~~hoặc tại huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã~~. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 3 Điều 30**  3. Hội đồng nhân dân cấp huyện tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã và Hội đồng nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn. | 3. ~~Hội đồng nhân dân cấp huyện tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc~~ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã ~~và Hội đồng nhân dân cấp huyện~~ thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp ~~huyện~~ ***tỉnh*** về kết quả tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **VII. LUẬT TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ** | | |
| **Điểm c, d khoản 1 Điều 7**  c) Cơ sở dữ liệu về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;  d) Cơ sở dữ liệu về người điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; | c) Cơ sở dữ liệu về đào tạo~~, sát hạch, cấp giấy phép~~ lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ ***cho người điều khiển xe máy chuyên dùng***;  d) Cơ sở dữ liệu về ***sát hạch, cấp giấy phép lái xe*** ~~người điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng~~; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 4 Điều 34**  4. Phương tiện giao thông thông minh là xe cơ giới cho phép tự động hóa một phần hoặc toàn bộ hoạt động điều khiển phương tiện, xác định lộ trình và xử lý tình huống khi tham gia giao thông đường bộ. | 4. Phương tiện giao thông thông minh là xe cơ giới cho phép tự động hóa ~~một phần hoặc~~ toàn bộ hoạt động điều khiển phương tiện, xác định lộ trình và xử lý tình huống khi tham gia giao thông đường bộ. | - Căn cứ quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 34, khoản 7 Điều 41 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ*,* Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 53/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 *quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường* và *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô* QCVN 09:2024/BGTVT phù hợp với phân loại quốc tế ISO/SAE PAS 22736:2021 *Phân loại và định nghĩa đối với các thuật ngữ liên quan đến hệ thống tự lái của xe cơ giới.* Theo đó, phương tiện giao thông thông minh được chia làm 5 cấp độ gồm:  (1) Xe cơ giới cho phép tự động hóa một phần hoạt động điều khiển phương tiện, xác định lộ trình và xử lý tình huống khi tham gia giao thông đường bộ là các xe thuộc cấp độ 1, cấp độ 2, cấp độ 3 theo tiêu chuẩn ISO/SAE PAS 22736:2021 (sau đây viết tắt là xe cơ giới tự động hóa một phần).  (2) Xe cơ giới cho phép tự động hóa toàn bộ hoạt động điều khiển phương tiện, xác định lộ trình và xử lý tình huống khi tham gia giao thông đường bộ là các xe thuộc cấp độ 4, hoặc cấp độ 5 được phân loại và định nghĩa trong tiêu chuẩn ISO/SAE PAS 22736:2021 (sau đây viết tắt là xe cơ giới tự động hóa toàn bộ).  - Thực tế hiện nay rất nhiều xe ô tô con tầm trung, cao cấp nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam đã có chức năng hỗ trợ người lái đạt cấp độ 1 và tiệm cận cấp độ 2 theo tiêu chuẩn ISO/SAE PAS 22736:2021. Do đó, theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ thì các xe này được xếp vào nhóm phương tiện giao thông thông minh và phải cấp phép hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều 35.  (1) Đối với các xe cơ giới thuộc cấp độ 1, cấp độ 2, thậm chí là cấp độ 3 (tự lái có điều kiện): về cơ bản chỉ là chức năng hỗ trợ, trợ giúp người lái trong một số điều kiện, tình huống, phạm vi nhất định, không thể thay thế hoàn toàn được người lái, ví dụ như: chức năng tự động giữ làn đường, giữ khoảng cách, phanh khẩn cấp, cảnh báo hoặc không cho phép chuyển làn khi có xe vượt, tự động đỗ vào vị trí để xe... các chức năng này giúp người lái giảm căng thẳng, mệt mỏi khi chạy đường dài, giữ khoảng cách an toàn, phát hiện sớm các nguy cơ, phản ứng nhanh trước các tình huống nguy hiểm đột ngột... nên về cơ bản là giúp tăng khả năng an toàn của xe trong khi di chuyển trên đường. Các chức năng này có thể được kích hoạt hay không phụ thuộc vào quyết định của người lái. Qua đánh giá thực trạng hoạt động trên đường thì loại xe này phù hợp để hoạt động theo điều kiện giao thông của Việt Nam hiện nay. Vì vậy, không nhất thiết phải hạn chế, cấp phép hoạt động các xe loại này.  (2) Đối với các xe cơ giới thuộc cấp độ 4, cấp độ 5 (xe cơ giới tự động hóa toàn bộ): trên thế giới hiện nay chỉ có tại Trung Quốc thí điểm hoạt động xe taxi không người lái tại Vũ Hán, một số khu vực tại Trùng Khánh, Bắc Kinh, Thượng Hải nhưng vẫn trong giai đoạn đánh giá về độ an toàn, tin cậy, chưa phát triển đại trà được. Một số nước phát triển khác như Hoa Kỳ, EU mới thử nghiệm xe ô tô tự lái cấp độ 4 trong một phạm vi nhất định và vẫn phải yêu cầu có người lái hoặc người giám sát trên xe. Xét theo điều kiện giao thông của Việt Nam hiện nay thì loại xe cơ giới tự động hóa toàn bộ chưa phù hợp để hoạt động, có nguy cơ gây tai nạn cao, nên cần phải hạn chế, phải cấp phép hoạt động đối với các xe loại này (bao gồm cả các xe chạy thử nghiệm thuộc đối tượng nghiên cứu phát triển có nhu cầu tham gia giao thông đường bộ). |
| **Khoản 2 Điều 35**  2. Xe ô tô kinh doanh vận tải phải lắp thiết bị giám sát hành trình. Xe ô tô chở người từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe) kinh doanh vận tải, xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương phải lắp thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe. | 2. Xe ô tô kinh doanh vận tải***,*** ~~phải lắp thiết bị giám sát hành trình. Xe ô tô chở người từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe) kinh doanh vận tải,~~ xe ô tô đầu kéo, xe cứu thương***, xe vận tải nội bộ*** phải lắp thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe. | Quy định xe ô tô kinh doanh vận tải, xe vận tải nội bộ phải lắp thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe nhằm bảo đảm cho phương tiện kinh doanh vận tải được quản lý chặt chẽ hơn, phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện các vi phạm trật tự an toàn xã hội trên phương tiện giao thông đường bộ, như: giám sát việc chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông của người lái xe (sử dụng điện thoại, thiết bị điện tử khi lái xe, chở quá số người quy định, không thắt dây đai an toàn, buông cả 2 tay khỏi vô lăng, dùng chân điều khiển vô lăng,…); phát hiện các hành vi vi phạm về trật tự an toàn xã hội (hành hung giữa hành khách và lái xe,…), truy tìm tội phạm được chở trên trên xe ô tô kinh doanh vận tải. |
| **Điểm g khoản 1 Điều 57**  g) Hạng D1 cấp cho người lái xe ô tô chở người trên 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C; | g) Hạng D1 cấp cho người lái xe ô tô chở người trên 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, ~~C~~; | Hạng D1 cấp cho người lái xe ô tô chở người trên 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), hạng C cấp cho người lái xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 7.500 kg. Xe ô tô đến 16 chỗ có khối lượng, kích thước nhỏ hơn rất nhiều so với xe tô tô tải trên 7.500 kg, ngoài ra kỹ năng điều khiển xe ô tô 16 chỗ cũng rất khác so với kỹ năng điều khiển xe ô tô tải trên 7.500 kg, vì vậy quy định cho người có giấy phép lái xe hạng D1 được điều khiển xe của hạng C sẽ rất nguy hiểm, tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông đường bộ. |
| **Khoản 9 Điều 57**  9. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mẫu giấy phép lái xe và giấy phép lái xe quốc tế, trình tự, thủ tục cấp và việc sử dụng giấy phép lái xe, giấy phép lái xe quốc tế; đối với mẫu giấy phép lái xe, trình tự, thủ tục cấp và việc sử dụng giấy phép lái xe của lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định. | 9. Bộ trưởng ***Bộ Công an*** ~~Bộ Giao thông vận tải~~ quy định mẫu giấy phép lái xe và giấy phép lái xe quốc tế, trình tự, thủ tục cấp và việc sử dụng giấy phép lái xe, giấy phép lái xe quốc tế; đối với mẫu giấy phép lái xe, trình tự, thủ tục cấp và việc sử dụng giấy phép lái xe của lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 7 Điều 60**  7. Chính phủ quy định chi tiết các hình thức đào tạo lái xe khác quy định tại khoản 2 Điều này; quy định trình tự, thủ tục kiểm tra, đánh giá để cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép xe tập lái; quy định tiêu chuẩn của giáo viên dạy lái xe; quy định việc cấp, cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe; quy định việc cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép đào tạo lái xe. | 7. Chính phủ quy định chi tiết các hình thức đào tạo lái xe khác quy định tại khoản 2 Điều này; quy định trình tự, thủ tục kiểm tra, đánh giá để cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép xe tập lái; quy định tiêu chuẩn của giáo viên dạy lái xe; quy định việc cấp, cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe; quy định việc cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép đào tạo lái xe~~.~~**; *Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định các hình thức đào tạo lái xe khác; quy định trình tự, thủ tục kiểm tra, đánh giá để cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép xe tập lái; quy định tiêu chuẩn của giáo viên dạy lái xe; quy định việc cấp, cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận giáo viên dạy lái xe; quy định việc cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép đào tạo lái xe cho các cơ sở đào tạo lái xe trong lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.*** | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 4 Điều 61**  4. Trung tâm sát hạch lái xe là đơn vị cung cấp dịch vụ sát hạch lái xe; phải đáp ứng các điều kiện do Chính phủ quy định và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; phải sử dụng thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin và phải chia sẻ ngay kết quả và dữ liệu giám sát quá trình sát hạch đến cơ quan quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, cơ quan quản lý về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để giám sát. | 4. Trung tâm sát hạch lái xe là đơn vị cung cấp dịch vụ sát hạch lái xe; phải đáp ứng các điều kiện do Chính phủ quy định và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; phải sử dụng thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin và phải chia sẻ ngay kết quả và dữ liệu giám sát quá trình sát hạch đến cơ quan quản lý ~~đào tạo,~~ sát hạch, cấp giấy phép lái xe~~, cơ quan quản lý về trật tự, an toàn giao thông đường bộ~~ để giám sát***, trừ khi tổ chức sát hạch lái xe cho lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh***. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 6 Điều 61**  6. Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục kiểm tra, đánh giá để cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe; điều kiện sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô. | 6. Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục kiểm tra, đánh giá để cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe; điều kiện sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô~~.~~***;*** ***Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định điều kiện, trình tự, thủ tục kiểm tra, đánh giá để cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe; điều kiện sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô đối với trung tâm sát hạch và sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô cho lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh***. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 7 Điều 61**  7. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định hình thức, nội dung, quy trình sát hạch để cấp giấy phép lái xe; điều kiện, tiêu chuẩn sát hạch viên, tổ chức tập huấn, cấp thẻ sát hạch viên; tiêu chuẩn kỹ thuật sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; đối với sát hạch lái xe cho lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định. | 7. Bộ trưởng ***Bộ Công an*** ~~Bộ Giao thông vận tải~~quy định hình thức, nội dung, quy trình sát hạch để cấp giấy phép lái xe; điều kiện, tiêu chuẩn sát hạch viên, tổ chức tập huấn, cấp thẻ sát hạch viên; tiêu chuẩn kỹ thuật sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; đối với sát hạch lái xe cho lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm b khoản 5 Điều 62**  b) Giấy phép lái xe được cấp sai quy định; | b) Giấy phép lái xe được cấp sai quy định ***hoặc người được cấp có hành vi gian dối để được cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe***; | Để đảm bảo quản lý chặt chẽ đối với việc cấp, đổi, cấp lại giấy phép lái xe do những năm gần đây, việc mua bán giấy phép lái xe diễn ra phổ biến và có hiện tượng sử dụng giấy phép lái xe giả để đổi, cấp lại giấy phép lái xe. |
| **Khoản 6 Điều 62**  6. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục về cấp, đổi, cấp lại và thu hồi giấy phép lái xe, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này. | 6. Bộ trưởng ***Bộ Công an*** ~~Bộ Giao thông vận tải~~ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục về cấp, đổi, cấp lại và thu hồi giấy phép lái xe. ***Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép lái xe cho lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, đổi, cấp lại, thu hồi chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng cho người điều khiển máy kéo có giấy phép lái xe quy định tại các điểm d, e, g, h, i, k, l, m và n khoản 3 Điều 89 của Luật này.*** | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 7 Điều 62**  7. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép lái xe cho lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, đổi, cấp lại, thu hồi chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng cho người điều khiển máy kéo có giấy phép lái xe quy định tại các điểm d, e, g, h, i, k, l, m và n khoản 3 Điều 89 của Luật này. | ~~7. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép lái xe cho lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, đổi, cấp lại, thu hồi chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng cho người điều khiển máy kéo có giấy phép lái xe quy định tại các điểm d, e, g, h, i, k, l, m và n khoản 3 Điều 89 của Luật này.~~ | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 1 Điều 64**  1. Thời gian lái xe của người lái xe ô tô không quá 10 giờ trong một ngày và không quá 48 giờ trong một tuần; lái xe liên tục không quá 04 giờ và bảo đảm các quy định có liên quan của Bộ luật Lao động. | 1. Thời gian lái xe của người lái xe ô tô không quá 10 giờ trong một ngày ~~và không quá 48 giờ trong một tuần~~; lái xe liên tục không quá 04 giờ ~~và bảo đảm các quy định có liên quan của Bộ luật Lao động~~. ***Thời gian làm việc của người lái xe trong một tuần thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động***. | Theo kiến nghị của Hiệp hội vận tải và doanh nghiệp kinh doanh vận tải hiện nay thì việc quy định thời gian lái xe trong tuần, thời gian lái xe liên tục của Luật Trật tự, an toàn giao thông là chưa phù hợp với quy định chung của một số nước trong khu vực và khó khăn cho hoạt động vận tải, bố trí lái xe của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật. |
| **Khoản 2, khoản 3 Điều 87**  2. Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; xây dựng lực lượng Cảnh sát giao thông chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.  3. Bộ Giao thông vận tải thực hiện quản lý nhà nước về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới và nhiệm vụ quản lý khác theo quy định của Luật này; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị an toàn cho trẻ em quy định tại khoản 3 Điều 10 của Luật này. | 2. Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; ***sát hạch, cấp giấy phép lái xe;*** xây dựng lực lượng Cảnh sát giao thông chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.  3. Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ thực hiện quản lý nhà nước về đào tạo~~, sát hạch, cấp giấy phép~~ lái xe; chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới và nhiệm vụ quản lý khác theo quy định của Luật này; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị an toàn cho trẻ em quy định tại khoản 3 Điều 10 của Luật này. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **VIII. LUẬT ĐƯỜNG BỘ** | | |
| **Khoản 6 Điều 2**  6. *Cơ quan quản lý đường bộ* là cơ quan thuộc Bộ Giao thông vận tải giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã. | 6. *Cơ quan quản lý đường bộ* là cơ quan thuộc Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ giúp Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; ~~cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;~~ Ủy ban nhân dân cấp xã. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm c khoản 1 Điều 5**  c) Bộ Giao thông vận tải tổ chức lập quy hoạch mạng lưới đường bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. | c) Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ tổ chức lập quy hoạch mạng lưới đường bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm c khoản 2 Điều 5**  c) Bộ Giao thông vận tải tổ chức lập quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. | c) Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ tổ chức lập quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điều 8**  **Điều 8. Phân loại đường bộ theo cấp quản lý**  1. Đường bộ theo cấp quản lý bao gồm: quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường thôn, đường đô thị, đường chuyên dùng và được xác định như sau:  a) Quốc lộ là đường nối liền Thủ đô Hà Nội với trung tâm hành chính cấp tỉnh; đường nối liền các trung tâm hành chính cấp tỉnh; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của vùng, khu vực;  b) Đường tỉnh là đường nằm trong địa bàn một tỉnh nối trung tâm hành chính của tỉnh với trung tâm hành chính của huyện; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;  c) Đường huyện là đường nối trung tâm hành chính của huyện với trung tâm hành chính của xã, cụm xã hoặc trung tâm hành chính của huyện lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện;  d) Đường xã là đường nối trung tâm hành chính của xã với thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi là thôn) và điểm dân cư nông thôn hoặc đường nối với xã lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã;  đ) Đường thôn là đường trong khu vực thôn, đường trục nối thôn với khu vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh khác trên địa bàn thôn;  e) Đường đô thị là đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị, bao gồm: đường cao tốc đô thị, đường phố, đường ngõ, ngách, kiệt, hẻm trong đô thị;  g) Đường chuyên dùng là đường chuyên phục vụ giao thông cho một hoặc một số cơ quan, tổ chức, cá nhân và đường nội bộ.  2. Đường địa phương bao gồm: đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn.  3. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm quản lý quốc lộ, trừ quốc lộ quy định tại điểm a khoản 4 Điều này và đường gom, đường bên quy định tại điểm c khoản 4 Điều này.  4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý các loại đường sau đây:  a) Quản lý đường tỉnh, quốc lộ đi qua đô thị loại đặc biệt; quốc lộ khi được phân cấp; tuyến, đoạn tuyến quốc lộ đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng tuyến tránh thay thế phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường bộ; tuyến, đoạn tuyến quốc lộ không còn trong quy hoạch mạng lưới đường bộ, trừ trường hợp quốc lộ có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm quốc phòng, an ninh; tuyến, đoạn tuyến quốc lộ được Thủ tướng Chính phủ giao trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, khả năng bố trí nguồn lực của địa phương; tuyến, đoạn tuyến quốc lộ đã được điều chuyển tài sản về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;  b) Quy định việc quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn;  c) Quản lý đường gom, đường bên tách khỏi quốc lộ.  5. Người quản lý, sử dụng đường bộ đối với đường chuyên dùng có trách nhiệm quản lý đường chuyên dùng theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.  6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 8. Phân loại đường bộ theo cấp quản lý**  1. Đường bộ theo cấp quản lý bao gồm: quốc lộ, đường tỉnh, ~~đường huyện,~~ đường xã, đường thôn, đường đô thị, đường chuyên dùng và được xác định như sau:  a) Quốc lộ là đường nối liền Thủ đô Hà Nội với trung tâm hành chính cấp tỉnh; đường nối liền các trung tâm hành chính cấp tỉnh; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của vùng, khu vực;  b) Đường tỉnh là đường nằm trong địa bàn một tỉnh nối trung tâm hành chính của tỉnh với trung tâm hành chính của ***xã*** ~~huyện;~~ đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;  ~~c) Đường huyện là đường nối trung tâm hành chính của huyện với trung tâm hành chính của xã, cụm xã hoặc trung tâm hành chính của huyện lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện;~~  ***c***~~d~~) Đường xã là đường nối trung tâm hành chính của xã với thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi là thôn) và điểm dân cư nông thôn hoặc đường nối với xã lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã;  ***d***~~đ~~) Đường thôn là đường trong khu vực thôn, đường trục nối thôn với khu vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh khác trên địa bàn thôn;  ***đ***~~e~~) Đường đô thị là đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị, bao gồm: đường cao tốc đô thị, đường phố, đường ngõ, ngách, kiệt, hẻm trong đô thị;  ***~~e~~***~~g~~) Đường chuyên dùng là đường chuyên phục vụ giao thông cho một hoặc một số cơ quan, tổ chức, cá nhân và đường nội bộ.  2. Đường địa phương bao gồm: đường tỉnh, đường đô thị, ~~đường huyện,~~ đường xã, đường thôn.  3. Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ có trách nhiệm quản lý quốc lộ, trừ quốc lộ quy định tại điểm a khoản 4 Điều này và đường gom, đường bên quy định tại điểm c khoản 4 Điều này.  4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý các loại đường sau đây:  a) Quản lý đường tỉnh, quốc lộ đi qua đô thị loại đặc biệt; quốc lộ khi được phân cấp; tuyến, đoạn tuyến quốc lộ đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng tuyến tránh thay thế phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường bộ; tuyến, đoạn tuyến quốc lộ không còn trong quy hoạch mạng lưới đường bộ, trừ trường hợp quốc lộ có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm quốc phòng, an ninh; tuyến, đoạn tuyến quốc lộ được Thủ tướng Chính phủ giao trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, khả năng bố trí nguồn lực của địa phương; tuyến, đoạn tuyến quốc lộ đã được điều chuyển tài sản về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;  b) Quy định việc quản lý đường đô thị, ~~đường huyện,~~ đường xã, đường thôn;  c) Quản lý đường gom, đường bên tách khỏi quốc lộ.  5. Người quản lý, sử dụng đường bộ đối với đường chuyên dùng có trách nhiệm quản lý đường chuyên dùng theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.  6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 3 Điều 10**  3. Cấp kỹ thuật của đường bộ quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều này thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành và tiêu chuẩn kỹ thuật do cấp có thẩm quyền công bố. | 3. Cấp kỹ thuật của đường bộ quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều này thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng ***Bộ Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ ban hành và tiêu chuẩn kỹ thuật do cấp có thẩm quyền công bố. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 1 Điều 12**  1. Quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ phải phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường bộ; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch khác có liên quan. | 1. Quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ phải phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường bộ; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh~~; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện~~ và các quy hoạch khác có liên quan. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm a khoản 3 Điều 21**  a) Bộ Giao thông vận tải tổ chức thực hiện bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý, trừ quy định tại điểm b khoản này; | a) Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ tổ chức thực hiện bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý, trừ quy định tại điểm b khoản này; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 5 Điều 25**  5. Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm tổ chức giao thông trên các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý. | 5. Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~, Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm tổ chức giao thông trên các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 5 Điều 26**  5. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Điều này. | 5. Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ quy định chi tiết Điều này. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm a khoản 3 Điều 27**  a) Bộ Giao thông vận tải công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý; | a) Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 3 Điều 28**  3. Bộ Giao thông vận tải đầu tư tuyến, đoạn tuyến quốc lộ và các công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và quy định khác của pháp luật có liên quan. | 3. Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ đầu tư tuyến, đoạn tuyến quốc lộ và các công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và quy định khác của pháp luật có liên quan. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm b khoản 4 Điều 30**  b) Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các cấp đầu tư, xây dựng, nâng cấp, mở rộng, cải tạo đường bộ thuộc phạm vi quản lý kết nối giao thông thuận lợi đến các cảng hàng không, cảng biển, cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, ga đường sắt. | b) Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~, Ủy ban nhân dân các cấp đầu tư, xây dựng, nâng cấp, mở rộng, cải tạo đường bộ thuộc phạm vi quản lý kết nối giao thông thuận lợi đến các cảng hàng không, cảng biển, cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, ga đường sắt. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 5 Điều 30**  5. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường quốc lộ đang khai thác; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác. | 5. Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường quốc lộ đang khai thác; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm b khoản 3 Điều 32**  b) Thi công trong phạm vi đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ đối với dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư; dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư trên các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý; | b) Thi công trong phạm vi đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ đối với dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư; dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ do Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư trên các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 7 Điều 32**  7. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác; trách nhiệm cung cấp thông tin và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn khi thi công. | 7. Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác; trách nhiệm cung cấp thông tin và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn khi thi công. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 8 Điều 35**  8. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Điều này. | 8. Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ quy định chi tiết Điều này. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 1 Điều 37**  1. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì đối với quốc lộ quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật này và kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý. | 1. Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ có trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì đối với quốc lộ quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật này và kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm a khoản 2 Điều 38**  a) Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý; | a) Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 3 Điều 38**  a) Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý; | a) Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 39**  a) Bến xe phải được xây dựng tại các đô thị là trung tâm hành chính cấp huyện trở lên và các khu vực cần thiết khác để phục vụ vận tải hành khách công cộng;  b) Bãi đỗ xe được xây dựng phù hợp với nhu cầu đỗ xe tại các khu vực trong đô thị, ngoại ô thành phố, thị xã, đường có lưu lượng vận tải lớn và các khu vực khác khi cần thiết để phục vụ đỗ xe, trông giữ xe. Bãi đỗ xe gồm: bãi đỗ xe tải; bãi đỗ xe khách, xe con; bãi đỗ xe dùng cho nhiều loại xe; | a) Bến xe phải được xây dựng tại các đô thị là trung tâm hành chính cấp ***xã*** ~~huyện~~ trở lên và các khu vực cần thiết khác để phục vụ vận tải hành khách công cộng;  b) Bãi đỗ xe được xây dựng phù hợp với nhu cầu đỗ xe tại các khu vực trong đô thị, ngoại ô thành phố, ~~thị xã,~~ đường có lưu lượng vận tải lớn và các khu vực khác khi cần thiết để phục vụ đỗ xe, trông giữ xe. Bãi đỗ xe gồm: bãi đỗ xe tải; bãi đỗ xe khách, xe con; bãi đỗ xe dùng cho nhiều loại xe; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm c, điểm d khoản 1 Điều 39**  c) Bến xe được đầu tư, xây dựng đáp ứng yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. Đối với bãi đỗ xe đô thị thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành;  d) Trạm dừng nghỉ phải xây dựng ngoài phạm vi hành lang an toàn đường bộ, bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành; | c) Bến xe được đầu tư, xây dựng đáp ứng yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ ban hành. Đối với bãi đỗ xe đô thị thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành;  d) Trạm dừng nghỉ phải xây dựng ngoài phạm vi hành lang an toàn đường bộ, bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ ban hành; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm a, điểm b khoản 4 Điều 39**  a) Công trình kiểm soát tải trọng xe để xác định tải trọng trục xe, khối lượng toàn bộ của xe tham gia giao thông trên đường bộ, bảo đảm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành;  b) Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định vị trí xây dựng, lắp đặt công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc phạm vi quản lý; | a) Công trình kiểm soát tải trọng xe để xác định tải trọng trục xe, khối lượng toàn bộ của xe tham gia giao thông trên đường bộ, bảo đảm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ ban hành;  b) Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định vị trí xây dựng, lắp đặt công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc phạm vi quản lý; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm c khoản 4 Điều 39**  c) Cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan chức năng có thẩm quyền, tổ chức được giao quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình đường bộ sử dụng công trình kiểm soát tải trọng xe để thực hiện việc thu thập, phân tích, đánh giá tác động của tải trọng trục xe, khối lượng toàn bộ của xe đến an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ; phát hiện vi phạm, xử lý theo quy định của pháp luật; | c) Cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan chức năng có thẩm quyền, tổ chức được giao quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình đường bộ sử dụng công trình kiểm soát tải trọng xe để thực hiện việc thu thập, phân tích, đánh giá tác động của tải trọng trục xe, khối lượng toàn bộ của xe đến an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ~~; phát hiện vi phạm, xử lý theo quy định của pháp luật~~; | Tại điểm d khoản 4 Điều 39 Luật Đường bộ quy định: dữ liệu thu thập từ công trình kiểm soát tải trọng xe phải được kết nối, chia sẻ kịp thời với lực lượng Cảnh sát giao thông để xử lý vi phạm pháp luật để bảo đảm thống nhất, một đầu mối xử lý vi phạm hành chính là lực lượng Cảnh sát giao thông. |
| **Khoản 5 Điều 39**  5. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, trạm thu phí đường bộ, công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác. | 5. Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ quy định về hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, trạm thu phí đường bộ, công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điều 49**  **Điều 49. Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường cao tốc**  Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức khác thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường cao tốc theo quy định tại Chương II của Luật này và các quy định sau đây: | **Điều 49. Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường cao tốc**  Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức khác thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường cao tốc theo quy định tại Chương II của Luật này và các quy định sau đây: | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 1 Điều 52**  1. Trạm dừng nghỉ được xây dựng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành và tiêu chuẩn kỹ thuật do cấp có thẩm quyền công bố để phục vụ khai thác đồng bộ với công trình đường cao tốc, cung cấp các dịch vụ cho người tham gia giao thông đường bộ, hỗ trợ công tác cứu nạn, cứu hộ, sửa chữa, cung cấp nhiên liệu, năng lượng cho phương tiện tham gia giao thông đường bộ. | 1. Trạm dừng nghỉ được xây dựng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ ban hành và tiêu chuẩn kỹ thuật do cấp có thẩm quyền công bố để phục vụ khai thác đồng bộ với công trình đường cao tốc, cung cấp các dịch vụ cho người tham gia giao thông đường bộ, hỗ trợ công tác cứu nạn, cứu hộ, sửa chữa, cung cấp nhiên liệu, năng lượng cho phương tiện tham gia giao thông đường bộ. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 5 Điều 52**  5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết khoản 3 và khoản 4 Điều này. | 5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này. Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 4 Điều này. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 3 Điều 57**  3. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô. | 3. Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 4 Điều 61**  4. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô. | 4. Bộ trưởng Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 2, khoản 3 Điều 82**  2. Bộ Giao thông vận tải là cơ quan chịu trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ.  3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ. | 2. Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ là cơ quan chịu trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ.  3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 2 Điều 83**  2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, trừ hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe của lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; | 2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động đào tạo~~, sát hạch, cấp giấy phép~~ lái xe cơ giới đường bộ, hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, trừ hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe của lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 1 Điều 84**  1. Sửa đổi, bổ sung điểm 1.1, bổ sung điểm 1.1a vào sau điểm 1.1, tiểu mục 1 thuộc phần V- Phí thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15 và Luật số 24/2023/QH15 như sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1.1 | Phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô | Chính phủ | | 1.1a | Phí sử dụng đường bộ cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác | Chính phủ đối với đường bộ cao tốc do Bộ Giao thông vận tải quản lý; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với đường bộ cao tốc do địa phương quản lý | | 1. Sửa đổi, bổ sung điểm 1.1, bổ sung điểm 1.1a vào sau điểm 1.1, tiểu mục 1 thuộc phần V- Phí thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15 và Luật số 24/2023/QH15 như sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1.1 | Phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô | Chính phủ | | 1.1a | Phí sử dụng đường bộ cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác | Chính phủ đối với đường bộ cao tốc do Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ quản lý; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với đường bộ cao tốc do địa phương quản lý | | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **IX. LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ** | | |
| **Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 31**  b) Hồ sơ quy định tại điểm a khoản này nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an hoặc nộp tại Công an xã, phường, thị trấn nơi đặt trụ sở hoặc nơi cư trú;  c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Công an xã, phường, thị trấn phải thông báo xác nhận khai báo vũ khí cho tổ chức, cá nhân sở hữu. | b) Hồ sơ quy định tại điểm a khoản này nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công an hoặc nộp tại Công an xã, phường, ***đặc khu*** ~~thị trấn~~ nơi đặt trụ sở hoặc nơi cư trú;  c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Công an xã, phường, ***đặc khu*** ~~thị trấn~~ phải thông báo xác nhận khai báo vũ khí cho tổ chức, cá nhân sở hữu. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 62**  1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ phải nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.  Hồ sơ bao gồm: văn bản đề nghị, trong đó nêu rõ lý do, mục đích, yêu cầu tìm kiếm, phạm vi, địa điểm tìm kiếm; bản sao tài liệu chứng minh việc sử dụng, quản lý hoặc thi công công trình hợp pháp tại địa điểm đề nghị tìm kiếm.  Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.  2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ sau khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ phải đề nghị hoặc thuê tổ chức, đơn vị được phép tìm kiếm quy định tại khoản 5 Điều này thực hiện việc tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ.  3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ phải có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã ít nhất 05 ngày trước khi thực hiện việc tìm kiếm để có phương án phối hợp bảo đảm an toàn. Việc tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ chỉ được thực hiện trong phạm vi, địa điểm đã được cho phép.  4. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ ngoài phạm vi, địa điểm đã được cho phép thì phải có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản trả lời, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. | 1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ phải nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp ***xã*** ~~huyện~~.  Hồ sơ bao gồm: văn bản đề nghị, trong đó nêu rõ lý do, mục đích, yêu cầu tìm kiếm, phạm vi, địa điểm tìm kiếm; bản sao tài liệu chứng minh việc sử dụng, quản lý hoặc thi công công trình hợp pháp tại địa điểm đề nghị tìm kiếm.  Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp ***xã*** ~~huyện~~ phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.  2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ sau khi được Ủy ban nhân dân cấp ***xã*** ~~huyện~~ cho phép tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ phải đề nghị hoặc thuê tổ chức, đơn vị được phép tìm kiếm quy định tại khoản 5 Điều này thực hiện việc tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ.  3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ phải có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã ít nhất 05 ngày trước khi thực hiện việc tìm kiếm để có phương án phối hợp bảo đảm an toàn. Việc tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ chỉ được thực hiện trong phạm vi, địa điểm đã được cho phép.  4. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm kiếm vũ khí, vật liệu nổ ngoài phạm vi, địa điểm đã được cho phép thì phải có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp ***xã*** ~~huyện~~. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản trả lời, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 2 Điều 63**  2. Cơ quan quân sự cấp huyện, cơ quan Công an cấp huyện và đơn vị Quân đội cấp trung đoàn trở lên có trách nhiệm phân loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ đã tiếp nhận, thu gom. | 2. Cơ quan quân sự cấp ***xã*** ~~huyện~~, cơ quan Công an cấp ***xã*** ~~huyện~~ và đơn vị Quân đội cấp trung đoàn trở lên có trách nhiệm phân loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ đã tiếp nhận, thu gom. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 4 Điều 63**  4. Cơ quan quân sự cấp huyện, cơ quan Công an cấp huyện và đơn vị Quân đội cấp trung đoàn trở lên thực hiện việc tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. | 4. Cơ quan quân sự cấp ***tỉnh*** ~~huyện~~, cơ quan Công an cấp ***tỉnh*** ~~huyện~~ và đơn vị Quân đội cấp trung đoàn trở lên thực hiện việc tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 1 Điều 65**  1. Cơ quan Công an cấp xã, cơ quan quân sự cấp xã sau khi tiếp nhận, thu gom vũ khí, công cụ hỗ trợ phải lập thống kê, bàn giao cho cơ quan Công an cấp huyện, cơ quan quân sự cấp huyện, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. | 1. Cơ quan Công an cấp xã, cơ quan quân sự cấp xã sau khi tiếp nhận, thu gom vũ khí, công cụ hỗ trợ phải lập thống kê, bàn giao cho cơ quan Công an cấp ***tỉnh*** ~~huyện~~, cơ quan quân sự cấp ***tỉnh*** ~~huyện~~, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm a khoản 2 Điều 65**  a) Cơ quan Công an cấp xã, cấp huyện và cơ quan quân sự cấp xã lập thống kê bàn giao cho cơ quan quân sự cấp huyện; | a) Cơ quan Công an cấp xã~~, cấp huyện~~ và cơ quan quân sự cấp xã lập thống kê bàn giao cho cơ quan quân sự cấp tỉnh ~~huyện~~; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm a khoản 2 Điều 67**  a) Sau khi tiếp nhận, thu gom vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, cơ quan quân sự cấp huyện, cơ quan Công an cấp huyện, đơn vị Quân đội cấp trung đoàn trở lên tiến hành phân loại và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp quyết định đưa vào sử dụng hoặc tiêu hủy; | a) Sau khi tiếp nhận, thu gom vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, cơ quan quân sự cấp huyện, cơ quan Công an cấp ***xã*** ~~huyện~~, đơn vị Quân đội cấp trung đoàn trở lên tiến hành phân loại và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp quyết định đưa vào sử dụng hoặc tiêu hủy; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 4 Điều 67**  4. Trường hợp vũ khí, vật liệu nổ có nguy cơ mất an toàn, cần xử lý khẩn cấp thì người đứng đầu cơ quan quân sự cấp huyện, cơ quan Công an cấp huyện, đơn vị Quân đội cấp trung đoàn trở lên quyết định tiêu hủy ngay; sau khi tiêu hủy phải báo cáo ngay cơ quan cấp trên bằng văn bản. | 4. Trường hợp vũ khí, vật liệu nổ có nguy cơ mất an toàn, cần xử lý khẩn cấp thì người đứng đầu cơ quan quân sự cấp huyện, cơ quan Công an cấp ***xã*** ~~huyện~~, đơn vị Quân đội cấp trung đoàn trở lên quyết định tiêu hủy ngay; sau khi tiêu hủy phải báo cáo ngay cơ quan cấp trên bằng văn bản. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm a khoản 3 Điều 67**  a) Sau khi có quyết định tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, cơ quan quân sự cấp huyện, cơ quan Công an cấp huyện, đơn vị Quân đội cấp trung đoàn trở lên phải thành lập Hội đồng tiêu hủy và xây dựng phương án tiêu hủy. Thành phần Hội đồng bao gồm: đại diện cơ quan tiêu hủy là Chủ tịch Hội đồng; đại diện cơ quan kỹ thuật chuyên ngành và cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về môi trường cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm tiêu hủy là thành viên Hội đồng. Phương án tiêu hủy phải bảo đảm an toàn, hạn chế ảnh hưởng đến môi trường; | a) Sau khi có quyết định tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, cơ quan quân sự cấp ***tỉnh*** ~~huyện~~, cơ quan Công an cấp ***tỉnh*** ~~huyện~~, đơn vị Quân đội cấp trung đoàn trở lên phải thành lập Hội đồng tiêu hủy và xây dựng phương án tiêu hủy. Thành phần Hội đồng bao gồm: đại diện cơ quan tiêu hủy là Chủ tịch Hội đồng; đại diện cơ quan kỹ thuật chuyên ngành và cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về môi trường cấp ***tỉnh*** ~~huyện~~, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm tiêu hủy là thành viên Hội đồng. Phương án tiêu hủy phải bảo đảm an toàn, hạn chế ảnh hưởng đến môi trường; | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **X. LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ** | | |
| **Khoản 4 Điều 7**  4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại địa phương. Tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Luật này. | 4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại địa phương. ~~Tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Luật này.~~ | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 3 Điều 9**  3. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào nội dung đào tạo lái xe. | 3. Bộ ***Xây dựng*** ~~Giao thông vận tải~~ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào nội dung đào tạo lái xe. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 4 Điều 9**  4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng, tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào chương trình giảng dạy và bảo đảm điều kiện thực hiện trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học phù hợp với từng cấp học, ngành học. | 4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, ~~Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,~~ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng, tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào chương trình giảng dạy và bảo đảm điều kiện thực hiện trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học phù hợp với từng cấp học, ngành học. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm c khoản 5 Điều 26**  c) Giám đốc Công an cấp tỉnh và Trưởng Công an cấp huyện được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của lực lượng Công an nhân dân thuộc phạm vi quản lý của mình; Bộ trưởng Bộ Công an được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi cả nước. | c) Giám đốc Công an cấp tỉnh và Trưởng Công an cấp ***xã*** ~~huyện~~ được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của lực lượng Công an nhân dân thuộc phạm vi quản lý của mình; Bộ trưởng Bộ Công an được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi cả nước. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Điểm c khoản 5 Điều 35**  c) Bộ trưởng Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh và Trưởng Công an cấp huyện được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của lực lượng Công an nhân dân thuộc phạm vi quản lý của mình. | c) Bộ trưởng Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh và Trưởng Công an cấp ***xã*** ~~huyện~~ được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của lực lượng Công an nhân dân thuộc phạm vi quản lý của mình. | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |
| **Khoản 3 Điều 37**  3. Lực lượng dân phòng được thành lập ở một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã theo quy định sau đây: | 3. Lực lượng dân phòng được thành lập ở một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ~~hoặc tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã~~ theo quy định sau đây: | Để phù hợp với kết quả, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy. |